

Số: 28/2024/QĐST-HNGĐ

Sơn Trà, ngày 15 tháng 02 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 239/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2023 giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Võ Thị P**, sinh năm: 1994, địa chỉ: Số 11/4 đường C, phường M, quận N, thành phố Đà Nẵng.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Công T**, sinh năm: 1994, địa chỉ: Số 37 đường N, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 116, Điều 117, Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 02 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 02 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Võ Thị P và ông Nguyễn Công T

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị P và ông Nguyễn Công T thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 36 do Ủy ban nhân dân xã H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế cấp ngày 16/6/2022 không còn giá trị pháp lý).

2.2. Về con chung: Bà Võ Thị P và ông Nguyễn Công T thỏa thuận giao con chung là Nguyễn Khả H, sinh ngày 15/11/2021 cho bà Võ Thị P trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung thành niên. Ông Nguyễn Công T cấp dưỡng nuôi con chung

mỗi tháng 6.000.000đ (Sáu triệu đồng), thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 02/2024 cho đến khi con chung thành niên.

Sau khi ly hôn, cha mẹ có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích của con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

2.3. Về tài sản chung: Bà Võ Thị P và ông Nguyễn Công T xác định không có tài sản chung.

2.4. Về nợ chung: Bà Võ Thị P và ông Nguyễn Công T xác định không có nợ chung.

2.5. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) bà Võ Thị P tự nguyện chịu, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) bà Võ Thị P đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng theo biên lai số 0002929 ngày 21 tháng 12 năm 2023. Hoàn trả cho bà Võ Thị P số tiền tạm ứng án phí 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) đã nộp.

Án phí cấp dưỡng nuôi con chung: 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) ông Nguyễn Công T chịu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng;
- UBND xã H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Thị Thúy Hằng